

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Hùng;
2. Ông Phan Đình Nguyên.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Ông Hg Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2018; giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 2, xã H, huyện N, tỉnh A. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Bùi LH, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số 9, tổ 6, khu phố 2, phường D, thành phố B, tỉnh Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/12/2017 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi LH đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2012 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại xã H,

huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau hơn một năm, hai vợ chồng chuyển vào sống và làm việc tại thành phố B, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thêm được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã về vấn đề xây dựng kinh tế gia đình, quan hệ giữa vợ chồng và giữa gia đình hai bên nên cuộc sống vợ chồng mất dần tình cảm. Cuối năm 2016, anh chuyển về Nghệ An sống và làm việc, vợ con vẫn ở lại thành phố B và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, chỉ duy trì liên lạc với nhau vì con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Bùi LH.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị G, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013. Hiện tại, con đang ở với chị LH. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao con cho chị Bùi LH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng; do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị được cấp dưỡng nuôi con theo hàng tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai, cũng không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Bùi LH vắng mặt, nhưng có làm bản tự khai, nêu ý kiến hòa giải và làm đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt và trình bày nội dung:

Về hôn nhân: Thừa nhận thời gian, nơi đăng ký, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng đúng như anh Nguyễn H trình bày và đồng ý ly hôn anh Nguyễn H.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung như anh Nguyễn H trình bày. Chị Bùi LH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, đồng ý với việc anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị LH thống nhất như ý kiến anh H trình bày, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn H và chị Bùi LH tại nơi cư trú ban đầu của hai vợ chồng, đại diện xóm 2, xã H, huyện N, tỉnh A cung cấp nội dung: Anh Nguyễn H và chị Bùi LH có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại địa phương được khoảng một năm thì chuyển vào miền Nam sống và làm việc. Quá trình vợ chồng chung sống tại địa

phương không thấy có mâu thuẫn gì. Cuối năm 2016, anh H trở về sống và làm việc tại địa phương nhưng không thấy vợ con về cùng. Từ đó đến nay cũng không thấy chị LH về địa phương, chỉ có anh H sống cùng bố mẹ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H được ly hôn chị Bùi LH.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên là Nguyễn Thị G, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013 cho chị Bùi LH trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thi hành hàng tháng.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Nguyễn H có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với chị Bùi LH có hộ khẩu thường trú tại phường D, thành phố B, tỉnh Đ và chị LH có đơn xin thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn là Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về

nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo sự lựa chọn của các đương sự.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt đầy đủ các thông báo của Tòa án, bị đơn không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng có làm bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Bùi LH có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2012 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống trong việc xây dựng kinh tế và quan hệ gia đình nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Anh Nguyễn H và chị Bùi LH đều có nguyện vọng ly hôn, Hội đồng xét xử đã giải thích về hậu quả của việc ly hôn nhưng anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị LH đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn H.

- Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị G, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013. Anh Nguyễn H và chị Bùi LH thỏa thuận thống nhất khi ly hôn, giao con chung cho chị Bùi LH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận thống nhất về người nuôi con chung, mức cấp dưỡng của anh Nguyễn H và chị Bùi LH là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội; căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Do các bên đương sự không thống nhất về cách thức cấp dưỡng nuôi con và anh Nguyễn H trình bày việc làm không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không trợ cấp được 01 lần, đề nghị được cấp dưỡng nuôi con theo hàng tháng nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Anh

Nguyễn H là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn H ly hôn chị Bùi LH.

2. Về con chung và nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị G, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013 cho chị Bùi LH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về mức cấp dưỡng, anh Nguyễn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng) cho chị Bùi LH; thi hành từng tháng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị G trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Anh Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003460 ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn H còn phải thi hành tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Bùi LH vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã H, huyện N, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**